TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 25 tháng 6 năm 2019

Số: 376/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 509/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Hải L, sinh năm 1993

ĐKHKTT: 106 tầng 2 nhà G3 Tập thể H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội

Trú tại: Ngõ 32A G3 phòng 106 gác 2 Tập thể H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1989

ĐKHKTT: Xóm 8 phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Trú tại: Số nhà 24 ngõ 467/139 L, phường L, quận H, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ PHAN HẢI L VÀ ANH NGUYỄN SỸ T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Hải L và anh Nguyễn Sỹ T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 30/01/2013 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 07/3/2014.

Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao 02 con chung là Nguyễn Hà V,

sinh ngày 30/01/2013 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 07/3/2014 cho anh Nguyễn Sỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Phan Hải L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Chị Phan Hải L, anh Nguyễn Sỹ T xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung là động sản và bất động sản:

+ Về động sản: Chị Phan Hải L và anh Nguyễn Sỹ T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

+Về bất động sản: Chị Phan Hải L và anh Nguyễn Sỹ T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về khoản nợ chung: Chị Phan Hải L và anh Nguyễn Sỹ T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Chị Phan Hải L tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0004259 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội. Hoàn trả chị Phan Hải L số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Thẩm phán

Lê Hương Giang

Nơi nhận :
- VKSND quận Hoàng Mai
- Các đương sự
- UBND phường L, quận H, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2012 quyển số 01/2012 ngày 03/12/2012)
- Lưu hồ sơ